

UBND TỈNH AN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC THỦY LỢI

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019



Địa chỉ: Số 85 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa,
TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Điện thoại: 02963 852 639 - Fax: 02963 852 639
Tháng 02/2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Trong năm qua biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, thiên tai, bão, lũ,... diễn biến ngày càng khó lường xảy ra trên khắp các vùng miền cả nước. Tình hình trong tỉnh mưa, lũ về sớm cao và lên nhanh hơn những năm gần đây nên cũng làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của nhân dân nhất là cuối vụ lúa Hè Thu và Thu Đông bị thiệt hại về năng suất, sản lượng cũng như chất lượng lúa với chi phí khắc phục ngày càng lớn luôn là thách thức tiềm ẩn, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân và công tác quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự ủng hộ, hỗ trợ của các Sở ngành, địa phương, sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, nhân viên trong Công ty đã khắc phục những khó khăn, phát huy tốt nội lực, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra, kết quả đạt được cụ thể như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được xây dựng đầu năm 2018 và với tinh thần chủ động thực hiện công việc, tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng với tập thể CB-CNV đã tập trung xây dựng phương án và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua đó, Công ty đã đạt các kết quả sau:

Tình hình doanh thu thực hiện:

- Tổng doanh thu: 60,17 tỷ đồng (đạt 112,56% so với kế hoạch và tăng 12,6% so với năm 2017).

- Tổng chi phí: 50,70 tỷ đồng.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 9,46 tỷ đồng (đạt 647,97% so với kế hoạch và tăng 107,46% so với cùng kỳ năm 2017).

Công tác lao động tiền lương:

- Tổng số lao động sử dụng: 189 người.

- Thu nhập bình quân của người lao động: 6,62 triệu đồng/tháng (đạt 102,98% so với kế hoạch và tăng 6,40% so với năm 2017).

(Đính kèm phụ lục 1. Tổng hợp các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2018).

I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động công ích:

1. Kết quả đạt được:

Hoạt động công ích được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt đối với hoạt động của Công ty. Qua đó, trong năm 2018 doanh thu công ích Công ty đã thực hiện đạt 43,9 tỷ đồng (đạt 102,51% so với kế hoạch và tăng 14,96% so với năm 2017), trong đó:

- Thực hiện duy tu, sửa chữa nhỏ công trình: 1,47 tỷ đồng.
- Nạo vét kênh mương, sửa chữa lớn các cống: 10,19 tỷ đồng.
- Đặt hàng Quản lý, vận hành công trình cấp tỉnh (bao gồm NVN): 25,65 tỷ đồng.
- Đặt hàng Quản lý, vận hành hệ thống Bắc Vàm Nao: 4,79 tỷ đồng.
- Thực hiện cung cấp dịch vụ bơm tiêu Trạm bơm An Phú: 1,8 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện công tác quản lý vận hành, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi cấp tỉnh bao gồm Nam Vàm Nao:

Năm 2018, Công ty thực hiện đặt hàng quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi cấp tỉnh bao gồm Nam Vàm Nao với quy mô các hạng mục bao gồm:

- Công trình kênh: 57 tuyến kênh với tổng chiều dài: 992,656 km; trong đó:
 - + Kênh cấp I: 19 tuyến với tổng chiều dài 458,517km;
 - + Kênh ranh tỉnh: 07 tuyến với tổng chiều dài 112,183km;
 - + Kênh ranh huyện, liên huyện: 23 tuyến với tổng chiều dài 327,063km;
 - + Kênh cấp II lớn: 08 tuyến với tổng chiều dài là 94,893km.
- Công trình cống: 113 cống
 - + Các huyện, thị, thành 48 cống: gồm 38 cống hở, 10 cống tròn.
 - + Nam Vàm Nao (Chợ Mới): 65 cống hở.
- Công trình Đập tràn: 02 đập cao su Tha La và Trà Sr.
- Hồ chứa: Theo phân cấp là 05 hồ, nhưng hiện tại Công ty mới tiếp nhận bàn giao quản lý 02 hồ chứa nước là hồ Ô Tà Sóc và hồ Thanh Long, đang làm thủ tục tiếp nhận quản lý hồ ÔTukSa, hồ Thủy Liêm 1.
- Tình hình vi phạm hành lang bảo vệ công trình các tuyến kênh Công ty quản lý đã thống kê thực tế như sau:
 - + Tổng số vị trí chà, vó đặt dưới lòng kênh là 889 điểm giảm 203 điểm so với năm 2017.
 - + Tổng số cát nhà và cơ sở nằm trong hành lang bảo vệ là 10.980 điểm tăng 119 điểm so với năm 2017.
- Nhằm thực hiện tốt vai trò điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh, hệ thống cống đập luôn được Công ty kiểm tra, vận hành đóng mở theo đúng yêu cầu đề ra, đảm bảo nhu cầu tưới, tiêu cho sản xuất trong tỉnh.
- Bên cạnh công tác quản lý vận hành thì nhiệm vụ bảo vệ tài sản, thiết bị hệ thống công trình luôn được thực hiện tốt, không để xảy ra tình trạng mất cắp, hư hại, ngoài ra Công ty còn phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra hệ thống công

trình để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý các hành vi lấn chiếm, xâm hại công trình.

3. Tình hình thực hiện công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi:

Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ sửa chữa 66 cống, 01 nhà kho, 01 hồ Thanh Long và 01 đập Tha La với giá trị thực hiện 1,47 tỷ đồng (đạt 147,26% kế hoạch).

Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức triển khai thi công nạo vét 05 tuyến kênh, 03 công trình gia cố sạt lở, 03 công trình sửa chữa cống. Nhìn chung, tiến độ và chất lượng công trình thi công đạt yêu cầu đề ra, qua đó giá trị thực hiện các hạng mục công trình là 10,19 tỷ đồng (đạt 141 % so với kế hoạch).

4. Công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thuộc hệ thống Bắc Vàm Nao:

Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thuộc hệ thống Bắc Vàm Nao được Công ty thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật và quy trình đề ra, do đó các công trình nêu trên luôn được vận hành trong điều kiện an toàn. Ngoài ra, các công tác như kiểm tra công trình, an toàn lao động, vệ sinh công trình... luôn được thực hiện tốt.

Tích cực phối hợp với các Ban ngành, địa phương trong công tác kiểm tra, vận hành công trình trước, trong và sau lũ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, quản lý, vận hành các công trình thuộc hệ thống Bắc Vàm Nao, bao gồm 17 cống chính có khẩu độ từ $B=3m \div 10m$, riêng cống Cái Đầm có khẩu độ $B=15m$ và 39 cống bọng $\varnothing 100$, $2\varnothing 100$ dưới đê vành đai; 22 tuyến kênh với tổng chiều dài 137,94 km, đảm bảo điều tiết nước cho trên 32.000 ha đất sản xuất vụ Đông Xuân, Hè Thu và Thu Đông, đồng thời bảo vệ tốt hệ thống cơ sở hạ tầng, đời sống dân sinh trong vùng dự án.

5. Công tác cung cấp dịch vụ bơm tiêu Trạm bơm An Phú:

Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhằm giúp huyện An Phú tổ chức phục vụ bơm tiêu chống úng cho bà con nông dân trong tiểu vùng 05 xã Bờ Tây và Bắc Cỏ Lau sản xuất với diện tích hơn 3.863 ha. Công ty đã chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Hội Nông dân huyện, Phòng Nông nghiệp & PTNT, UBND các xã, các ban ấp,... đã tổ chức họp triển khai thực hiện hợp đồng bơm tiêu chống úng với hộ dân và cùng trao đổi thảo luận, xử lý các khó khăn trong quá trình thực hiện, qua đó từng bước người dân đã ý thức hơn trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình.

6. Tình hình sử dụng vốn điều lệ theo Quyết định số 735/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính cấp bổ sung vốn điều lệ: 150 tỷ đồng.

Khi tiếp nhận được nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ và triển khai thực hiện theo Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020”, bước đầu Công ty đã chủ động làm việc với các địa phương đề nghị rà soát danh mục công trình trạm bơm cấp bách ưu tiên cần đầu tư trên địa bàn và từ đó lập tờ trình xin Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục điều chỉnh, bổ sung, trong năm 2019 sẽ đầu tư ở các địa phương như: huyện An Phú; huyện Châu Phú; huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện Châu Thành và huyện Thoại Sơn.

Trong năm, Công ty đã sử dụng cho đầu tư nhận chuyển nhượng Hệ thống trạm bơm điện tiểu vùng 5 xã Bờ Tây & Bắc Cỏ Lau thuộc huyện An Phú theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh là 2,145 tỷ đồng (chiếm 1,43% tổng vốn được giao).

7. Công tác PCTT & TKCN, ATLĐ & PCCN:

7.1. Công tác PCTT & TKCN:

Với tinh thần chủ động ứng phó với những diễn biến xấu của thời tiết trong mùa mưa lũ, Ban lãnh đạo Công ty chủ động xây dựng phương án và phân công cán bộ khối Văn phòng Công ty cùng các Trạm thủy nông túc trực 24/24, đồng thời kết hợp với các Trạm thủy lợi huyện, thị, thành và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Trong năm, do lũ về sớm cao và lên nhanh hơn những năm gần đây nên cũng làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của nhân dân nhất là cuối vụ lúa Hè Thu và Thu Đông Công ty đã hỗ trợ địa phương huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành, huyện Tịnh Biên,...gia cố đê bao, cống bọng dưới đê của người dân, với giá trị 182 triệu đồng.

7.2. Công tác ATLĐ & PCCN:

Công tác bảo hộ, an toàn lao động được Ban Giám đốc Công ty quan tâm đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về an toàn và vệ sinh trong vận hành, bảo quản thiết bị an toàn, sử dụng trang thiết bị bảo vệ cá nhân; thường xuyên tuyên truyền và nhắc nhở CB-CNV trong việc chấp hành các chế độ về ATVSLĐ. Năm 2018 người lao động trong Công ty được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động và đồng phục theo đúng quy định.

Trong năm, Công ty đã tổ chức tập huấn cho công nhân vận hành để đảm bảo cho công nhân thực hiện tốt công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi.

II. Tình hình hoạt động kinh doanh:

1. Kết quả đạt được trong năm:

Để sử dụng thật hiệu quả các nguồn vốn, cơ sở vật chất và nhân lực mà Nhà nước giao, Công ty đã chủ động thực hiện thêm nhiều hoạt động kinh doanh chuyên ngành để phát huy tối đa nguồn lực đã có, đồng thời cải thiện đời sống cho CB-CNV. Kết quả Công ty đạt được trong năm 2018 như sau:

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh: 10,74 tỷ đồng (đạt 101,72% so với kế hoạch và giảm 24,9% so với năm 2017), trong đó:

+ Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh : 10,70 tỷ đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính, khác : 5,53 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi phí hoạt động tài chính, khác : 0,06 tỷ đồng

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 9,46 tỷ đồng (đạt 647,97% kế hoạch và tăng 107,46% so với cùng kỳ năm 2017), trong đó:

+ Lĩnh vực hoạt động công ích (hỗ trợ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 02 tháng lương thực hiện trong năm): 3,96 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: 0,04 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác: 5,46 tỷ đồng.

2. Đánh giá chung về tình hình thực hiện các hoạt động kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ tưới, tiêu:

Năm 2018, doanh thu từ hoạt động dịch vụ tưới, tiêu: 7,34 tỷ đồng (đạt 101,18% so với kế hoạch và giảm 5,53% so với năm 2017). Việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trạm bơm là cần thiết đối với tình hình kinh doanh Công ty hiện nay, vì đây là lĩnh vực mà Công ty có thế mạnh, có nhiều kinh nghiệm quản lý. Tuy nhiên, việc triển khai cũng gặp nhiều khó khăn bởi thời tiết diễn biến bất thường, mưa trái mùa kéo dài, bão và áp thấp xuất hiện nhiều hơn dẫn đến năng suất thu hoạch thấp, việc thay đổi tập quán của người dân chuyển từ tự bơm dầu sang bơm điện nên kế hoạch phục vụ tưới, tiêu 03 vụ gặp không ít khó khăn đối với trạm bơm Xà Nu.

Để công tác quản lý, vận hành được đảm bảo đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng phục vụ dịch vụ bơm tưới, tiêu trong giai đoạn năm 2019 và các năm tiếp theo nhằm tìm ra những giải pháp hoạt động được tốt hơn để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thì công tác nhân sự của Công ty từ cán bộ quản lý đến công nhân cần được tập huấn đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn quản lý cũng như công tác vận hành.

- Hoạt động thi công xây dựng công trình:

Tổng doanh thu trong hoạt động xây lắp là 3,39 tỷ đồng, đạt 102,91% so với kế hoạch đề ra và giảm hơn so với năm 2017 là 43,81%. Trong năm qua, Doanh thu hoạt động xây lắp tăng so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra chủ yếu từ công trình thuộc lĩnh vực ngành nghề như sửa chữa cống, gia cố đê, và một số công trình phụ trợ khác,...đa số các công trình do Công ty thi công đều đạt tiến độ, đảm bảo về chất lượng và thẩm mỹ.

III. Tình hình thực hiện các chính sách, công tác tổ chức bộ máy lao động, tiền lương:

1. Tình hình thực hiện các chính sách với người lao động:

Ngoài việc chi trả lương thì công tác đảm bảo các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn lao động,...cho người lao động và viên chức quản lý được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang giai đoạn 2016-2020. “Đề án sắp xếp bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty”, qua đó, sáp nhập Trạm Thủy nông Châu Đốc với Trạm Thủy nông Châu Phú và đổi tên thành Trạm Thủy nông Liên huyện Châu Đốc – Châu Phú; Trạm Thủy nông An Phú với Trạm Thủy nông Tân Châu và đổi tên thành Trạm Thủy nông Liên huyện An Phú – Tân Châu; Đổi tên Xí nghiệp Thủy nông Bắc Vàm Nao thành Trạm Thủy nông Phú Tân,...cho thấy Công ty đang từng bước cải tổ, tinh gọn bộ máy để hoàn thiện đi vào nề nếp, phát huy đúng vai trò, công tác chuyên môn của từng cá nhân.

2. Công tác tổ chức bộ máy lao động, tiền lương:

Công ty thực hiện xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Nghị định 51/2016NĐ-CP ngày 13

tháng 6 năm 2016 và Thông tư số 26/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Năm 2018, thu nhập bình quân của người lao động đạt 6,62 triệu đồng/người/tháng, đạt 102,98% so với kế hoạch và tăng 6,40% so với năm 2017.

Trong đó: Nâng lương: 20 lao động; Chuyển ngạch lương: 07 lao động; Tăng mới: 17 lao động; Thôi việc: 09 lao động và Nghỉ hưu: 02 (cán bộ Quản lý)

IV. Các hoạt động khác:

- Hoạt động thi đua – khen thưởng: nhằm động viên tinh thần và khích lệ toàn thể CB-CNV hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất, trong năm 2018 Ban Giám đốc Công ty đã phát động nhiều phong trào xét thi đua khen thưởng, qua đó đã có 3 tập thể và 37 cá nhân được xét khen thưởng trong năm. Ngoài ra BCH-CĐCS Công ty đã xét khen thưởng cho 3 tập thể tổ Công đoàn và 21 cá nhân đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc.

- Hoạt động Công đoàn: BCH – CĐCS luôn quan tâm và làm tốt vai trò giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến CBCNV – LĐ theo qui định. Trong năm, tổ chức Công đoàn cũng đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV- LĐ cụ thể trong năm tham gia đóng góp quỹ mái ấm công đoàn với số tiền 36,27 triệu đồng. Thăm hỏi ma chay, hiếu hỉ 101 lượt người với số tiền là 36,86 triệu đồng, hỗ trợ cho viên chức, người lao động mượn vốn từ nguồn quỹ trợ giúp 44 lượt người với tổng số tiền 955 triệu đồng; giúp đoàn viên làm kinh tế phụ, cải thiện thu nhập, khám sức khỏe định kỳ 02 đợt cho 155 người; với số tiền: 174 triệu đồng, Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng hai đợt cho 123 người tham dự với tổng số tiền: 317,93 triệu đồng.

- Hoạt động Đoàn thanh niên: Ban chấp hành chi Đoàn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, luôn luôn tích cực tham gia phong trào. Trong năm chi Đoàn đã kết nạp được 03 đoàn viên mới; trưởng thành đoàn 07 đồng chí và giới thiệu 04 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, phát triển Đảng. Song song đó Chi đoàn cũng tổ chức nhiều hoạt động cho toàn thể đoàn viên trong Công ty như tham gia các hoạt động do đoàn cấp trên và giao lưu với các Chi đoàn bạn, phối hợp với xã đoàn tặng quà cho các em học sinh nghèo, tham gia lao động dọn dẹp khai thông cống rãnh tại Thị trấn Óc Eo huyện Thoại Sơn...và rất nhiều hoạt động khác, đã tạo sân chơi hữu ích cho toàn thể đoàn viên Công ty.

- Hoạt động xã hội từ thiện: Năm 2018 toàn thể CBCNV- LĐ đều tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện với tổng số tiền: 52 triệu đồng như chi: ủng hộ “Quỹ Cây mùa xuân”; nạn nhân chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em nghèo tỉnh An Giang; quỹ chăm sóc người già neo đơn; quỹ vì người nghèo; quỹ xây dựng nhà đại đoàn kết cho người mù An Giang,....

V. Nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện:

1. Thuận lợi:

Những kết quả đã đạt được như trên rất đáng khích lệ và là yếu tố then chốt tạo nên nền tảng cho Công ty tiếp tục củng cố và phát huy các thế mạnh vốn có nhằm đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh nhà, đồng thời thích ứng với sự phát triển kinh tế thị trường.

Nhiệm vụ công ích luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Công ty. Do đó, toàn thể Ban lãnh đạo cùng với các CB-CNV

luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, áp dụng các kỹ thuật mới vào công tác vận hành,...nên chất lượng công việc luôn đạt yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trong vùng.

Bên cạnh những thành tựu trên lĩnh vực công ích thì hoạt động kinh doanh luôn có sự tăng trưởng không ngừng qua các năm, đặc biệt là lĩnh vực khai thác trạm bơm đã được Bộ Tài chính cấp bổ sung vốn điều lệ để thực hiện “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020” là lĩnh vực Công ty có nhiều thế mạnh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành sản xuất cho người dân.

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý công việc ngày càng đi vào nề nếp, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của các CB-CNV nhằm kịp thời phát hiện các mặt tồn tại, yếu kém để có hướng điều chỉnh; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công nhân trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống công trình. Qua đó, công tác quản lý hệ thống công trình do Công ty thực hiện ngày càng được chuyên môn hóa.

2. Khó khăn:

Ngoài những thành tựu nêu trên, quá trình thực hiện nhiệm vụ của Công ty cũng đã gặp không ít khó khăn, cụ thể như sau:

- Trong năm việc xử lý vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều, để đảm bảo an toàn hệ thống công trình chưa được triệt để vẫn còn tình trạng vi phạm;

- Việc ký hợp đồng đặt hàng năm 2018 sớm hơn so với năm 2017. Tuy nhiên, đến tháng 4 năm 2018 mới tạm ứng được chi phí đã gây khó khăn trong công tác xây dựng kế hoạch, duy tu, bảo dưỡng công trình và việc thực hiện chi trả lương cho CB-CNV, công nhân lao động;

- Đối với các công trình cống được bàn giao trước năm 2000 thì chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất và biên bản bàn giao mốc ranh. Khi thực hiện thủ tục đo đạc để cấp quyền sử dụng đất lại thì có một phần đất nằm chồng lấn vào đất của các hộ lân cận, gây khó khăn trong việc duy tu sửa chữa công trình;

- 13 cống thuộc phân vùng 1 thuộc vùng Nam Vàm Nao chưa nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và bàn giao cho Công ty quản lý, duy tu bảo dưỡng thiết bị vận hành và bảo vệ ranh mốc công trình.

- Phần lớn các cống vận hành bằng thủ công vì phải vận hành theo triều để đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất địa phương nên nhiều cống phải vận hành nhiều lần trong ngày và khó khăn nhất là vận hành vào ban đêm. Một số người dân yêu cầu đóng, mở cống phục vụ sản xuất riêng cho mình, sẽ gây ảnh hưởng đến sản xuất cho toàn vùng.

- Chưa xây dựng được hàng rào bảo vệ, bảng cấm.. cho khu vực cống nên nhiều hộ dân lân cận còn phơi củi, lúa.. và các hành vi lấn chiếm khác, do vậy phải nhắc nhở và xử lý thường xuyên gây khó khăn cho công tác quản lý.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Dự báo tình hình kinh tế – xã hội năm 2019:

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019 dự đoán sẽ có nhiều “cú hích” cho nền kinh tế khi nhiều ngành, lĩnh vực đang có sự tăng trưởng vượt bậc như nông nghiệp hay sự ổn định của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và thị trường chứng khoán với vai trò là kênh huy động vốn cho nền kinh tế. Đặc biệt, nhiều hiệp định thương mại cũng được cho sẽ tạo động lực cho sự tăng trưởng của nền kinh tế như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)…, trong đó có hoạt động xuất khẩu với kỳ vọng nhiều khởi sắc.

Với dự báo như trên sẽ là yếu tố thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của cả nước, trong đó có An Giang, giúp tạo ra nhiều cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế trong tỉnh.

II. Các chỉ tiêu cần thực hiện trong năm 2019:

Theo dự báo của nền kinh tế như trên và qua công tác phân tích, đánh giá những thành tựu đạt được trong năm 2018 cũng như những cơ hội và thách thức trong năm 2019, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch trong năm tiếp theo như sau:

- Tổng doanh thu: 57,15 tỷ đồng (tăng 6,91% so với kế hoạch năm 2018).
- Tổng chi phí: 51,92 tỷ đồng.
- Lợi nhuận thực hiện: 4,25 tỷ đồng (tăng 209,69% so với kế hoạch năm 2018).
- Tổng số lao động: 192 người.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 6,622 triệu đồng (tăng 3,04% so với kế hoạch năm 2018).

(Đính kèm phụ lục 2, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019).

1. Các chỉ tiêu cần thực hiện trong hoạt động công ích:

- Tổng doanh thu: 42,00 tỷ đồng (giảm 1,93% so với kế hoạch năm 2018)

Trong đó:

- + Hoạt động duy tu, sửa chữa các công trình: 11,00 tỷ đồng.
- + Đặt hàng quản lý, vận hành công trình (bao gồm QL Nam Vàm Nao): 25,00 tỷ đồng.
- + Quản lý quản lý hệ thống Bắc Vàm Nao: 3,00 tỷ đồng.
- + Hoạt động bơm tiêu Trạm bơm An Phú: 3,00 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện của hoạt động công ích:

- Trên cơ sở bộ máy tổ chức và số lao động hiện có, Công ty tập trung xây dựng kế hoạch công việc, các phương án phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh và địa phương nhằm thực hiện thật tốt nhiệm vụ quản lý, vận hành các công trình, hệ thống công trình thủy lợi theo hồ sơ đặt hàng bao gồm quản lý hệ thống Nam Vàm Nao và hệ thống Bắc Vàm Nao.

- Tập trung thực hiện thủ tục đầu tư các công trình nạo vét kênh mương, sửa chữa lớn các cống, sửa chữa nhỏ công trình để kịp thời triển khai thi công và hoàn thành các công trình đúng tiến độ đề ra, đồng thời giải ngân công trình đúng niên hạn.

- Phối hợp với các đơn vị của tỉnh và địa phương thực hiện thật tốt công tác PCTT & TKCN, vận hành, kiểm tra, bảo vệ công trình,...cùng nhiều hoạt động chuyên môn khác.

2. Về hoạt động kinh doanh:

Năm 2019 doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 0,85% so với kế hoạch năm 2018 với giá trị dự kiến thực hiện là 10,65 tỷ đồng, bao gồm:

+ Hoạt động dịch vụ tưới, tiêu : 7,35 tỷ đồng.

+ Hoạt động xây lắp công trình : 3,30 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính, khác với giá trị dự kiến thực hiện là 4,5 tỷ đồng.

Để thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra, Công ty cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ như sau:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, áp dụng các tiến bộ khoa học vào công tác quản lý, khai thác trạm bơm để giảm chi phí, tăng lợi nhuận. Song song đó, phối hợp với địa phương đầu tư “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020” mở rộng diện tích bơm tưới, tiêu góp phần tăng doanh thu và tạo thị trường hoạt động kinh doanh ngày càng ổn định.

Tích cực củng cố và mở rộng hoạt động thi công công trình chuyên ngành thủy lợi.

3. Công tác tổ chức bộ máy, lao động, tiền lương:

Tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức theo “Đề án sắp xếp bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty” trên cơ sở số lao động hiện có, đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho CB-CNV, góp phần nâng cao năng lực, đáp ứng các yêu cầu công việc đề ra.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ lương cùng các chính sách cho người lao động,...đảm bảo người lao động luôn an tâm công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục phát động các phòng trào thi đua trong toàn thể CB-CNV, khen thưởng kịp thời nhằm kích thích tính sáng tạo và năng lực làm việc của CB-CNV, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống của CB-CNV Công ty.

III. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

Các chỉ tiêu tổng thể cần thực hiện trong năm 2019 là tăng hơn năm 2018, nhưng để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, Công ty cần tập trung xây dựng các phương án, tổ chức nhân lực thật phù hợp và triển khai các giải pháp sau:

1. Hoàn thiện tinh gọn bộ máy tổ chức theo Đề án được phê duyệt, xây dựng phương án cụ thể hoạt động của từng bộ phận chuyên môn, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thực hiện công việc lĩnh vực hoạt động công ích để hoàn thành thật tốt nhiệm vụ đã đề ra. Phối hợp tốt với các Sở, ngành, địa phương xây dựng quy chế vận hành và thực hiện tốt công tác PCTT & TKCN năm 2019.

2. Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các cống, đập trước tháng 6 năm 2019, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi quá trình vận hành công trình trước và sau lũ để phát hiện sớm các hư hỏng công trình có thể xảy ra, đảm bảo vận hành an toàn, liên tục đặc biệt là trong mùa mưa lũ.

3. Ban Giám đốc Công ty cùng với lãnh đạo các Phòng, ban và các đơn vị trực thuộc nhanh chóng phối hợp với địa phương rà soát các hạng mục còn khó khăn vướng mắc để hoàn thành mục tiêu của “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020” đưa dự án vào khai thác, đồng thời tích cực mở rộng mối quan hệ với các địa phương, đơn vị Chủ đầu tư nhằm tìm kiếm thêm công trình thi công để tăng doanh thu cho hoạt động kinh doanh, mỗi đơn vị phải đề ra phương án hoạt động cụ thể theo từng quý, từng tháng trên cơ sở kế hoạch chung của Công ty, trong đó, nêu rõ chế độ giám sát và báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhằm định hình rõ việc cần làm để khi cần thiết sẽ có các biện pháp điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

4. Tăng cường thực hiện chủ trương chi trả lương cho người lao động theo năng lực, hiệu quả công việc và chính sách thi đua, khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có những đóng góp thiết thực, hiệu quả để phát huy tính năng động, sáng tạo vì lợi ích Công ty.

5. Để công tác quản lý, vận hành được đảm bảo đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng phục vụ dịch vụ bơm tưới, tiêu trong giai đoạn năm 2019 và các năm tiếp theo công tác nhân sự của Công ty từ cán bộ quản lý đến công nhân cần được tập huấn đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn quản lý cũng như công tác vận hành.

PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Những kết quả đạt được trong năm 2018 như đã nêu cho thấy năng lực làm việc của bộ máy tổ chức Công ty ngày càng chuyên nghiệp, đây là yếu tố rất quan trọng giúp Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ theo đúng với vai trò công ích đồng thời thích nghi với những biến đổi không ngừng trong hoạt động kinh doanh trên thị trường.

Tuy nhiên, qua những dự báo về biến đổi khí hậu và tình hình kinh tế – xã hội năm 2019 có rất nhiều cơ hội cũng như thách thức sẽ tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Chính vì thế, tập thể Ban lãnh đạo cùng với các CB-CNV Công ty phải tập trung giải quyết các tồn đọng, yếu kém và phát huy tối đa những thế mạnh vốn có để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Bên cạnh việc phát huy năng lực bản thân, Công ty rất cần sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên, sự hỗ trợ của các Sở, ban ngành, địa phương trong các vấn đề sau:

1. Kiến nghị UBND tỉnh:

Năm 2019, việc đẩy mạnh hoạt động dịch vụ bơm tưới, tiêu theo “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020” là cần thiết đối với tình hình kinh doanh Công ty hiện nay, vì đây là lĩnh vực mà Công ty có thế mạnh, có nhiều kinh nghiệm quản lý. Tuy nhiên, việc triển khai trong thời gian qua cũng gặp nhiều khó khăn cùng như thu phí dịch vụ bởi thời tiết diễn biến bất thường, mưa trái mùa kéo dài, bão xuất hiện nhiều hơn dẫn đến năng suất thu hoạch thấp, việc thay đổi tập quán của người dân chuyển từ tự bơm dầu sang bơm điện nên kế hoạch phục vụ tưới, tiêu 03 vụ gặp không ít khó khăn nhất là đối với trạm bơm Xà Nu. Do đó, đề nghị Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định hướng dẫn giải quyết hỗ trợ đối với các đường nước nhỏ lẻ; Ban hành khung giá trần (trong thực hiện hiệp thương) cho lĩnh vực cung cấp dịch vụ tưới, tiêu từng khu vực cụ thể trong tỉnh và có cơ chế thu bù chi để Công ty có điều kiện mở rộng dịch vụ tưới, tiêu và tạo công ăn việc làm cho lao động trong vùng.

2. Kiến nghị Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Sớm ký hợp đồng đặt hàng cũng như cấp phát kinh phí theo hợp đồng nhằm tạo điều kiện cho Công ty chi trả lương cho cán bộ, công nhân và triển khai kế hoạch và duy tu bảo dưỡng công trình cống, đập.

- Hiện tại 21 cống phân vùng 3 đang vận hành bằng palang. Các cống còn lại vận hành bằng tời nhưng chưa có hệ thống điện vận hành, phải vận hành bằng thủ công nên không đảm bảo cho công tác vận hành tưới, tiêu nước cho khu vực. Đề nghị Chủ đầu tư xem xét có kế hoạch chuyển đổi vận hành từ palang sang vận hành bằng tời, lắp đặt hệ thống điện vận hành đối với tất cả các cống thuộc dự án Nam Vàm Nao.

3. Kiến nghị các địa phương:

- Xử lý vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều, để đảm bảo an toàn hệ thống công trình.

- Hỗ trợ thực hiện thủ tục đo đạc để cấp quyền sử dụng đất đối với các công trình công được bàn giao trước năm 2000 thì chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất và biên bản bàn giao mốc ranh, để Công ty xây dựng hàng rào bảo vệ, bảng cấm,...cho khu vực công.

- Tích cực hỗ trợ kịp thời cho Công ty giải phóng mặt bằng cũng như vị trí đồ đất ở các công trình nạo vét và các vùng bơm phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn các huyện quản lý;

- Hỗ trợ bàn giao đưa 13 cống thuộc phân vùng 1 thuộc vùng Nam Vàm Nao vào sử dụng để Công ty quản lý, duy tu bảo dưỡng thiết bị vận hành và bảo vệ ranh mốc công trình, đảm bảo an toàn trong công tác vận hành.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang. Kính trình đơn vị chủ quản và các cơ quan chức năng thông qua, làm cơ sở đánh giá tình hình hoạt động của Công ty./. *ψ*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở: Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, Sở KH-ĐT;
- Chủ tịch, KSV công ty;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, ban chuyên môn & các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Vương Hữu Liêng

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
(Đính kèm báo cáo số: 63 /BC-KTTL, ngày 20 tháng 02 năm 2019)

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch (%)	So cùng kỳ năm 2017 (%)
		1	2	3	4=2/1	5=2/3
	VỐN ĐIỀU LỆ	344.000.000.000	344.000.000.000	694.000.000.000	201,74	201,74
A	TỔNG DOANH THU	53.436.918.373	53.458.000.000	60.170.569.972	112,56	112,60
I	Lĩnh vực hoạt động công ích	38.188.658.973	42.828.000.000	43.901.315.714	102,51	114,96
1	Thực hiện duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình bằng nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí	8.083.831.840	8.228.000.000	11.664.114.194	141,76	144,29
a	Sửa chữa nhỏ, duy tu bảo dưỡng cống đập	538.315.840	1.000.000.000	1.472.635.000	147,26	273,56
b	Nạo vét kênh mương + SC lớn các cống	7.545.516.000	7.228.000.000	10.191.479.194	141,00	135,07
2	Thu hoạt động quản lý, vận hành công trình (bao gồm QL Nam Vàm Nao)	23.230.021.011	24.500.000.000	25.652.352.703	104,70	110,43
3	Thu cung cấp dịch vụ QL Bắc Vàm Nao	4.782.242.372	5.000.000.000	4.784.038.817	95,68	100,04
4	Thu cung cấp dịch vụ Trạm bơm An Phú	2.092.563.750	5.100.000.000	1.800.000.000	35,31	86,06
II	Lĩnh vực hoạt động SX - KD	14.303.679.594	10.560.000.000	10.741.367.266	101,72	75,10
1	Doanh thu dịch vụ tưới, tiêu	7.775.650.503	7.260.000.000	7.345.379.085	101,18	94,47
2	Doanh thu xây lắp công trình thủy lợi	6.043.715.454	3.300.000.000	3.395.988.181	102,91	56,19
3	Doanh thu XN TVKSTK	484.313.637	0	0		
III	Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác	944.579.806	70.000.000	5.527.886.992	7896,98	585,22
1	Doanh thu hoạt động tài chính	544.457.988	50.000.000	5.426.104.128	10852,21	996,61
2	Doanh thu bán vật tư thủy lợi	28.623.636	20.000.000	20.781.364	103,91	
3	Thu nhập khác	371.498.182	0	81.001.500		
B	TỔNG CHI PHÍ	48.875.490.209	51.997.576.000	50.707.435.171	97,44	103,67
I	Lĩnh vực hoạt động công ích	34.851.537.911	42.828.000.000	39.945.637.687	93,18	114,50
1	Chi cho duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình bằng nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí	8.083.831.840	8.228.000.000	11.664.114.194	141,76	144,29
a	Sửa chữa nhỏ, duy tu bảo dưỡng cống đập	538.315.840	1.000.000.000	1.472.635.000	147,26	273,56
b	Nạo vét kênh mương + SC lớn các cống	7.545.516.000	7.228.000.000	10.191.479.194	141,00	135,07
2	Chi phí hoạt động quản lý, vận hành công trình (bao gồm QL Nam Vàm Nao)	20.202.390.674	24.500.000.000	22.398.678.122	91,26	110,68
3	Chi phí cung cấp dịch vụ QL Bắc Vàm Nao	4.472.751.647	5.000.000.000	4.082.035.371	81,64	91,26
4	Chi phí cung cấp dịch vụ Trạm bơm An Phú	2.092.563.750	5.100.000.000	1.800.810.000	35,31	
II	Lĩnh vực hoạt động SX - KD	13.526.205.488	9.153.476.000	10.698.640.788	116,88	79,10
1	Chi phí dịch vụ tưới, tiêu	7.507.925.993	6.033.476.000	7.302.825.888	121,04	97,27
2	Chi phí xây lắp công trình thủy lợi	5.793.367.406	3.120.000.000	3.394.814.900	108,81	58,60
3	Chi phí hoạt động TVKSTK	224.912.089	0	1.000.000		0,44
III	Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác	497.746.810	16.100.000	63.156.696	392,28	12,69
1	Chi phí hoạt động tài chính	0		0		
2	Chi phí mua vật tư thủy lợi	104.953.683	16.100.000	18.063.635	112,20	
3	Chi phí khác	392.793.127	0	47.093.061		
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	4.561.428.164	1.460.424.000	9.463.134.801	650,66	208,32
I	Lĩnh vực hoạt động công ích	3.337.121.062	0	3.955.678.027		
II	Lĩnh vực hoạt động SX - KD	777.474.106	1.406.524.000	42.726.478	3,04	5,50

1	Lợi nhuận dịch vụ tưới, tiêu (miễn thuế)	267.724.510	1.226.524.000	42.553.197	3,47	15,89
2	Lợi nhuận xây lắp công trình thủy lợi	250.348.048	180.000.000	1.173.281	0,65	0,47
3	Lợi nhuận hoạt động TVKSTK	259.401.548		-1.000.000		
III	Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác	446.832.996	53.900.000	5.464.730.296	10.138,65	1.222,99
4	Lợi nhuận hoạt động tài chính	544.457.988	50.000.000	5.426.104.128	10.852,21	996,61
5	Lợi nhuận mua bán vật tư thủy lợi	-76.330.047	3.900.000	2.717.729	69,69	
6	Lợi nhuận khác	-21.294.945	0	35.908.439		-168,62
D	THUẾ TNDN THỰC HIỆN	298.385.545	86.780.000	1.101.597.328	1.269,41	369,19
E	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐỂ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	4.263.042.619	1.373.644.000	8.361.537.473	611,56	197,06
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	582.127.059	112.601.753	2.508.461.242	2.238,17	
2	Trích quỹ ban QL điều hành (1,5 tháng lương)	205.800.000	205.800.000	211.050.000	102,55	
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng lương)	3.350.928.632	1.055.242.247	3.592.424.500	340,44	
	.+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>2.178.103.610</i>	<i>685.907.460</i>	<i>2.155.454.700</i>	<i>314,25</i>	
	.+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>1.172.825.021</i>	<i>369.334.786</i>	<i>1.436.969.800</i>	<i>389,07</i>	
4	Lợi nhuận chưa phân phối	124.186.928	0	2.049.601.731		1.672,51
F	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG		0			
1	Tổng số CB.CNV	200	188	196	104,26	98,00
1.1	<i>Viên chức quản lý</i>	<i>7</i>	<i>7</i>	<i>7</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
1.2	<i>Người lao động</i>	<i>193</i>	<i>181</i>	<i>189</i>	<i>104,42</i>	<i>97,93</i>
2	Tổng quỹ lương của toàn công ty	13.986.114.530	14.309.306.962	14.966.098.000	104,59	107,01
2.1	Viên chức quản lý	1.646.400.000	1.646.400.000	1.688.400.000	102,55	102,55
	<i>Lương bình quân VCQL / tháng / người</i>	<i>19.600.000</i>	<i>19.600.000</i>	<i>19.600.000</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
2.2	Người lao động	12.339.714.530	12.662.906.962	13.277.698.000	104,86	107,60
a	<i>Lương bình quân người lao động</i>	<i>5.328.029</i>	<i>5.830.068</i>	<i>5.854.364</i>	<i>100,42</i>	<i>109,88</i>
b	<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>6.220.872</i>	<i>6.427.223</i>	<i>6.619.033</i>	<i>102,98</i>	<i>106,40</i>

PHỤ LỤC 2
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
(Đính kèm báo cáo số: 63/BC-KTTL, ngày 20 tháng 02 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So với năm 2018 (%)
1	2	3	4	5	6=5/3
	VỐN ĐIỀU LỆ	344.000.000.000	694.000.000.000	694.000.000.000	201,74
A	TỔNG DOANH THU	53.458.000.000	60.170.569.972	57.150.000.000	106,91
I	Lĩnh vực hoạt động công ích	42.828.000.000	43.901.315.714	42.000.000.000	98,07
1	Thực hiện duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình bằng nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí	8.228.000.000	11.664.114.194	11.000.000.000	133,69
a	Sửa chữa nhỏ, duy tu bảo dưỡng cống đập	1.000.000.000	1.472.635.000	1.000.000.000	100,00
b	Nạo vét kênh mương và SC lớn các cống	7.228.000.000	10.191.479.194	10.000.000.000	138,35
2	Thu hoạt động quản lý, vận hành công trình (bao gồm QL Nam Vàm Nao)	24.500.000.000	25.652.352.703	25.000.000.000	102,04
3	Thu cung cấp dịch vụ QL Bắc Vàm Nao	5.000.000.000	4.784.038.817	3.000.000.000	60,00
4	Thu cung cấp dịch vụ trạm bơm An Phú	5.100.000.000	1.800.000.000	3.000.000.000	58,82
II	Lĩnh vực hoạt động SX – KD	10.560.000.000	10.741.367.266	10.650.000.000	100,85
1	Doanh thu dịch vụ tưới, tiêu	7.260.000.000	7.345.379.085	7.350.000.000	101,24
2	Doanh thu xây lắp công trình thủy lợi	3.300.000.000	3.395.988.181	3.300.000.000	100,00
3	Doanh thu XN TVKSTK	0	0	0	
III	Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác	70.000.000	5.527.886.992	4.500.000.000	6.428,57
1	Doanh thu hoạt động tài chính	50.000.000	5.426.104.128	4.500.000.000	9.000,00
2	Doanh thu bán vật tư thủy lợi	20.000.000	20.781.364		
3	Thu nhập khác	0	81.001.500		
B	TỔNG CHI PHÍ	51.997.576.000	50.668.247.671	51.920.000.000	99,85
I	Lĩnh vực hoạt động công ích	42.828.000.000	39.906.450.187	42.000.000.000	98,07
1	Chi cho duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình bằng nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí	8.228.000.000	11.664.114.194	11.000.000.000	133,69
a	Sửa chữa nhỏ, duy tu bảo dưỡng cống đập	1.000.000.000	1.472.635.000	1.000.000.000	100,00
b	Nạo vét kênh mương và SC lớn các cống	7.228.000.000	10.191.479.194	10.000.000.000	138,35
2	Chi phí hoạt động quản lý, vận hành công trình	24.500.000.000	22.359.490.622	25.000.000.000	102,04
3	Chi cung cấp dịch vụ QL Bắc Vàm Nao	5.000.000.000	4.082.035.371	3.000.000.000	60,00
4	Chi cung cấp dịch vụ QL Nam Vàm Nao	5.100.000.000	1.800.810.000	3.000.000.000	58,82
II	Lĩnh vực hoạt động SX – KD	9.153.476.000	10.698.640.788	9.920.000.000	108,37
1	Chi dịch vụ tưới, tiêu	6.033.476.000	7.302.825.888	6.800.000.000	112,70
2	Chi hoạt động xây lắp công trình thủy lợi	3.120.000.000	3.394.814.900	3.120.000.000	100,00
3	Chi phí cho hoạt động TVKSTK	-	1.000.000		
III	Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác	16.100.000	63.156.696	0	

1	Chi cho hoạt động tài chính	-	0		
2	Chi phí mua vật tư thủy lợi	16.100.000	18.063.635		
3	Chi phí khác	-	45.093.061		
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.460.424.000	9.502.322.301	5.230.000.000	358,12
I	Lĩnh vực hoạt động công ích	-	3.994.865.527	0	
II	Lĩnh vực hoạt động SX – KD	1.406.524.000	42.726.478	730.000.000	51,90
1	Lợi nhuận dịch vụ tưới, tiêu (miễn thuế)	1.226.524.000	42.553.197	550.000.000	44,84
2	Lợi nhuận hoạt động xây lắp CT thủy lợi	180.000.000	1.173.281	180.000.000	100,00
3	Lợi nhuận cho hoạt động TVKSTK		-1.000.000		
III	Lĩnh vực hoạt động tài chính, khác	53.900.000	5.464.730.296	4.500.000.000	10.138,65
1	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	50.000.000	5.426.104.128	4.500.000.000	10.852,21
2	Lợi nhuận mua bán vật tư thủy lợi	3.900.000	2.717.729		69,69
3	Lợi nhuận khác	0	35.908.439		
D	THUẾ TNDN THỰC HIỆN	86.780.000	1.101.597.328	976.000.000	1.269,41
E	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐỂ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	1.373.644.000	8.400.724.973	4.254.000.000	309,69
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	112.601.753	2.520.217.492	1.276.200.000	2.561,87
2	Trích quỹ ban QL điều hành (1,5 tháng lương)	205.800.000	211.050.000	205.800.000	100,00
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương)	1.055.242.247	3.592.424.500	1.163.494.664	110,26
	.+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>685.907.460</i>	<i>2.155.454.700</i>	<i>698.096.798</i>	<i>110,26</i>
	.+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>369.334.786</i>	<i>1.436.969.800</i>	<i>465.397.865</i>	<i>110,26</i>
4	Lợi nhuận chưa phân phối	0	2.077.032.981	1.608.505.336	
F	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG				
1	Tổng số CB.CNV	188	196	199	105,85
1.1	<i>Viên chức quản lý</i>	<i>7</i>	<i>7</i>	<i>7</i>	<i>100,00</i>
1.2	<i>Người lao động</i>	<i>181</i>	<i>189</i>	<i>192</i>	<i>106,08</i>
2	Tổng quỹ lương của toàn công ty	14.309.306.962	14.966.098.000	15.608.335.963	109,08
2.1	Viên chức quản lý	1.646.400.000	1.688.400.000	1.646.400.000	100,00
	<i>Lương bình quân VCQL / tháng / người</i>	<i>19.600.000</i>	<i>19.600.000</i>	<i>19.600.000</i>	<i>100,00</i>
2.2	Người lao động	12.662.906.962	13.277.698.000	13.961.935.963	110,26
a	<i>Lương bình quân người lao động</i>	<i>5.830.068</i>	<i>5.854.364</i>	<i>6.059.868</i>	<i>103,94</i>
b	<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>6.427.223</i>	<i>6.619.033</i>	<i>6.622.811</i>	<i>103,04</i>

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH VỐN VÀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG ÍCH NĂM 2019
(Đính kèm báo cáo số: 63/BC-KTTL, ngày 27 tháng 02 năm 2019)

Số TT	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Ước kinh phí (Tr.đ)
I	Công trình duy tu sửa chữa nâng cấp công trình cống		2019	7.900
1	Sửa chữa nâng cấp cống Lòng Hồ	PT	"	900
2	Sửa chữa nâng cấp cống Đoàn Kết	CM	"	3.500
3	Sửa chữa nâng cấp cống Quyết Thắng	CM	"	3.500
II	Công trình nạo vét kênh năm 2019		2019	7.600
1	Nạo vét kênh 10 Châu Phú (đoạn đầu vàm cầu số 10, 11, 13)	CP	2019	2.000
2	Nạo vét kênh Mặc Cần Dền	TS	"	2.500
3	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh Cây Dương (đoạn gần cầu Cây Dương)	CP	"	1.100
4	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh 10 Châu Phú	CP	"	1.000
5	Lắp dựng cột thủy chí các công trình kênh do công ty quản lý	các huyện, thị	"	1.000
III	Sửa chữa nhỏ cống, đập, hồ chứa năm 2019	các huyện, thị	"	1.500
	TỔNG CỘNG			17.000